TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 08-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Bình.

2. Ông Lê Văn Tỵ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa****:* Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Ngọc T, sinh ngày: 19/4/2001 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công H, sinh năm: 1977 (chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1982 (sống); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36 ngày 09/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày: 20/02/1993 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp AT, xã HB, huyện LC, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968 (sống) và bà Mai Thị L, sinh năm 1968 (sống); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 09/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1972.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1982.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Quốc T, sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1968.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

3. Ông Lê Thành N, sinh năm: 1989.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thới Đức, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Xinh C, sinh năm: 1966.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

5. Ông Phan Văn T, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

6. Ông Phan Văn H, sinh năm: 1972.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10 tháng 11 năm 2018, khi ông Lê Văn Đ đang ở nhà của mình tại ấp TL, xã TT, huyện M thì Võ Ngọc T cùng bạn trai là Nguyễn Văn N đến nhà ông Đ với múc đích xin đốt nhang cho ông bà. Khi đến nhà, ông Đ không đồng ý cho vào nhà nên các bên xảy ra mâu thuẫn với nhau qua lời nói. Khi đó, T vẫn đi vào nhà, ông Đ đi theo phía sau thì bị N dùng tay đánh và quật ngã xuống giường, khóa tay khống chế để T dùng dây trói ông Đ. T ra ngoài sân nhà lấy 01 sợi dây dù quấn nhiều vòng ở hai cổ chân ông Đ trói lại, phần còn lại của sợi dây buộc vào thanh giường và buộc hai đầu dây lại với nhau. T qua nhà bà Nguyễn Hồng P lấy sợi dây thừng trói nhiều vòng ở phần bụng, phần còn lại của sợi dây thừng T trói hai tay của ông Đ lại, T tiếp tục đi vào phòng ngủ nhà ông Đ lấy một sợi dây dù vải trói chân ông Đ. Sau khi T trói xong, N buông ông Đ ra, cùng lúc này N phát hiện trên tay ông Đ cầm điện thoại nên lấy đưa cho T ném xuống thềm nhà. Mặc dù, có nhiều người yêu cầu N và T mở trói cho ông Đ nhưng cả hai không đồng ý và bỏ đi. Sau đó, lực lượng Công an xã TT đến mở dây giải thoát cho ông Đ.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm: 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 70 cm, rộng 01 cm; 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 8,50 m, rộng 3,5cm; 01 sợi dây thừng (loại dây bố) màu trắng dài 3,5m chu vi 06cm; 01 quần Jean nữ màu xám, quần có số 30, mặt sau có logo in dòng chữ "Scar lett"; 01 quần Jean nam, quần có số 30, mặt sau có logo in chữ "VERCI" ở phía mặt sau; 01 áo thun nữ dài tay, màu xám, size M, tay phải có 04 sọc màu trắng; 01 áo thun nam tay ngắn màu đen, mặt trong cổ áo có nhãn ghi chữ "Oren", áo size S, mặt trước có in dòng chữ "Rorsche design eyewear"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, kiểu máy SM - P555.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113-419/TgT ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận Lê Văn Đ có thương tích: Sưng bầm rải rác nhiều nơi ngực - bụng và xác định tỷ lệ thương tật là 00%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 23/19/ĐT ngày 22/7/2019 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (ngày 19/7/2019) Võ Thị Ngọc T có độ tuổi từ đủ 18 năm trở lên.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với các bị cáo Võ Ngọc T và Nguyễn Văn N về "Tội bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; bị hại là ông Lê Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng P, người làm chứng bà Lê Thị Xinh C và bà Trần Thị T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố; người làm chứng ông Võ Quốc T, ông Lê Thành N, ông Phan Văn T và ông Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc T và Nguyễn Văn N phạm "Tội bắt người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Ngọc T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận các bị cáo T và N đã bồi thường xong chi phí điều trị thương tích cho ông Đ với số tiền 1.256.000 đồng, ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M đã trả cho ông Lê Thành Sang 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, kiểu máy SM - P555.

Đối với 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 70cm, rộng 01cm; 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 8,5cm, rộng 3,5cm; 01 sợi dây thừng (loại dây bố), màu trắng dài 3,5cm, chu vi 06cm; 01 quần Jean nữ màu xám, quần có số 30, mặt sau có logo in dòng chữ "Scar lett"; 01 quần Jean nam, quần có số 30, mặt sau có logo in chữ "VERCI" ở phía mặt sau; 01 áo thun nữ dài tay, màu xám, size M, tay phải có 04 sọc màu trắng; 01 áo thun nam tay ngắn màu đen, mặt trong cổ áo có nhãn ghi chữ "Oren", áo size S, mặt trước có in dòng chữ "Rorsche design eyewwear"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím do các bị cáo, ông Đ và bà P không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10 tháng 11 năm 2018, tại ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng tay đánh, quật ngã không chế, bắt ông Lê Văn Đ để cho Võ Ngọc T dùng dây trói ông Đ lại và bỏ đi cho đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, Công an xã TT, huyện M đến mở dây giải thoát cho ông Đ.

Các bị cáo Võ Ngọc T và Nguyễn Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ mình không có thẩm quyền nhưng lại bắt người trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Võ Ngọc T và Nguyễn Văn N phạm "Tội bắt người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền tự do của ông Lê Văn Đ, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người dân. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Hành vi phạm tội của các bị cáo T và N là đồng phạm nên áp dụng mức hình phạt ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo T thực hiện tội phạm khi dưới 18 tuổi nên xem xét áp dụng mức hình phạt của bị cáo T thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T và N tự nguyện bồi thường thiệt hại, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm N; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là phụ nữ có thai được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo với xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo T và N đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Lê Văn Đ với số tiền 1.256.000 đồng gồm chi phí khám, điều trị thương tích; bị hại Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M đã trả cho ông Lê Thành Sang 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, kiểu máy SM -P555. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên ghi nhận.

Đối với 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 70cm, rộng 01cm; 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 8,5cm, rộng 3,5cm; 01 sợi dây thừng (loại dây bố), màu trắng dài 3,5cm, chu vi 06cm; 01 quần Jean nữ màu xám, quần có số 30, mặt sau có logo in dòng chữ "Scar lett"; 01 quần Jean nam, quần có số 30, mặt sau có logo in chữ "VERCI" ở phía mặt sau; 01 áo thun nữ dài tay, màu xám, size M, tay phải có 04 sọc màu trắng; 01 áo thun nam tay ngắn màu đen, mặt trong cổ áo có nhãn ghi chữ "Oren", áo size S, mặt trước có in dòng chữ "Rorsche design eyewwear"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen do các chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Các bị cáo Võ Ngọc T, Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc T, Nguyễn Văn N phạm "Tội bắt người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện LC, tỉnh Đồng Tháp phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 70cm, rộng 01cm; 01 sợi dây dù màu xám (bằng vải) dài 8,5cm, rộng 3,5cm; 01 sợi dây thừng (loại dây bố), màu trắng dài 3,5cm, chu vi 06cm; 01 quần Jean nữ màu xám, quần có số 30, mặt sau có logo in dòng chữ "Scar lett"; 01 quần Jean nam, quần có số 30, mặt sau có logo in chữ "VERCI" ở phía mặt sau; 01 áo thun nữ dài tay, màu xám, size M, tay phải có 04 sọc màu trắng; 01 áo thun nam tay ngắn màu đen, mặt trong cổ áo có nhãn ghi chữ "Oren", áo size S, mặt trước có in dòng chữ "Rorsche design eyewwear" và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Ngọc T, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TT;
- UBND xã HB; huyện LC, tỉnh Đồng Tháp
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân